**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**

CHỦ ĐỀ 19: **NGÀN HOA KHOE SẮC**

**BÀI 4: OAT, OAN, OANG**

1. **MỤC TIÊU :**

Giúp HS:

1. Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái vẽ trong tranh có tên gọi chứa oat, oan, oang.

2. Nhận diện được vần oat, oan, oang , tiếng có vần oat, oan, oang . Nhận diện được cấu trúc vần bắt đầu bằng âm /-w-/ (o) (không có âm cuối), đánh vần và ghép tiếng có vần mới.

3. Đánh vần được tiếng có vần oat, oan, oang .

4. Viết được cỡ chữ nhỏ các vần oat, oan, oang và các tiếng, từ ngữ có các vần oat, oan, oang ; tăng tốc độ viết các từ.

5. Đọc được từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó; đọc được bài ứng dụng và trả lời được câu hỏi về nội dung bài, tăng tốc độ đọc trơn.

6. Mở rộng hiểu biết về các loài hoa.

7. Phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm; năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề; năng lực ngôn ngữ; năng lực sáng tạo qua hoạt động đọc, viết.

8. Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên :** Tranh minh họa,thẻ từ, mẫu chữ có các vần oat, oan, oang , bảng phụ ghi nội dung cần luyện đọc, phấn.

**2. Học sinh** : SGK, VTV, bút, gôm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**

- Trò chơi: Ô cửa bí mật+ HS chọn ô cửa và đọc nội dung có sau ô cửa đó.- Nội dung các ô cửa: hoa xoài, vòng xoáy, nứt toác và bài đọc: Tạo dáng chụp ảnh cùng hoa. - GV nhận xét và tuyên dương.- Sau khi HS chọn hết các ô cửa bức tranh của bài học mới sẽ hiện ra. 1. **Khởi động**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh. ( Thảo luận nhóm đôi )- GV yêu cầu HS nêu những điều mình quan sát được trong tranh ( gợi mở cho HS nêu được các từ có chứa vần mới).+ Tranh vẽ cảnh gì?+ Các bạn nhỏ chơi trò gì?+ Ai là người dẫn?+ Cô mặc áo gì?- GV giới thiệu bài: oat, oan, oang 1. **Nhận diện vần mới, tiếng có vần mới.**

**3.1. Nhận diện vần mới****a. Nhận diện oat**- GV cho HS quan sát, phân tích vần oat - GV hướng dẫn cách đọc: o – a – t - oat- GV nhận xét.**b. Nhận diện vần oan** ( tương tự vần oat)**c. Nhận diện vần oang** ( tương tự vần oat)**d. Tìm điểm giống nhau giữa vần oat, oan, oang**- GV yêu cầu HS so sánh các vần oat, oan, oang**3.2 Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng, đọc tiếng, từ khóa.**- GV cho HS xem mô hình tiếng hoạt và cho HS phân tích tiếng hoạt- GV cho HS đánh vần- GV cho HS xem tranh và giới thiệu từ khóa phim hoạt hình- GV yêu cầu HS đọc trơn từ khóa.**- GV dẫn dắt HS học mô hình tiếng ngoan và từ khóa phiếu bé ngoan giống như tiếng hoạt và từ khóa phim hoạt hình.**- GV cho HS xem phiếu bé ngoan.**- GV dẫn dắt HS học mô hình tiếng choàng và từ khóa áo choàng giống như tiếng hoạt và từ khóa phim hoạt hình.**- Giới thiệu về áo choàng và công dụng của nó**4.Tập viết****4.1 Viết vào bảng con:****a. Viết vần oat và từ hoạt hình*** **Viết vần oat**

- GV viết mẫu vần oat và nêu quy trình viết.- Nhắc HS tư thế ngồi viết.- GV cho HS viết bảng con.- GV nhận xét* **Viết từ hoạt hình**

GV viết mẫu từ hoạt hình và nêu quy trình viết.- GV cho HS viết bảng con.- GV nhận xét**b. Viết vần oan và từ bé ngoan** (các bước HD tương tự viết oat, hoạt hình)**c. Viết vần oang và từ áo choàng** (các bước HD tương tự viết oat, hoạt hình)**4.2 Viết vào vở tập viết:**- GV yêu cầu HS lấy VTV.- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài viết.- GV nhận xét vở của 1 vài HS.**5. Hoạt động tiếp nối**- GV gọi HS đọc lại bài.- Nhắc nhở HS chuẩn bị bài học tiết 2.- Nhận xét tiết học.**TIẾT 2****6. Luyện tập đánh vần, đọc trơn****6.1 Nhận diện, đánh vần, đọc trơn và hiểu nghĩa các từ mở rộng.****-** GV viên cho HS quan sát tranh và giới thiệu các từ mở rộng chứa vần oat, oan, oang (đoạt giải, hoa xoan, hoa hoàng anh)- GV cho HS luyện đọc từ theo nhóm.- GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa các từ mở rộng và tìm thêm từ có vần oat, oan, oang- GV nhận xét**6.2 Đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài đọc mở rộng.**- GV đọc mẫu bài đọc- GV cho HS tìm tiếng, từ có chứa vần mới học.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa và luyện đọc tiếng có âm vần khó - GV hướng dẫn HS nội dung của đoạn, bài.- GV cho HS trả lời câu hỏi:+ Ở khu trò chơi có cuộc thi gì?+ Đội nào đpạt giải nhất?- GV nhận xét**7. Hoạt động mở rộng**- GV cho HS đọc câu lệnh+ GV cho HS đọc câu đố và giải câu đố- GV nhận xét, cho HS nói các từ ngữ về hoa xoan, có thể đặt câu.**8. Củng cố, dặn dò** **-** GV cho HS nhận diện lại các tiếng, từ ngữ có oat, oan ,oang- GV hướng dẫn HS đọc, viết thêm ở giờ tự học; đọc mở rộng.- Chuẩn bị cho tiết học sau ( bài thực hành) | - HS tham gia- HS thực hiện.- HS nhận xét- HS kể+ Cô và các bạn nhỏ+ Trò chơi hoa bé ngoan+ Cô hoạt náo viên+ Cô mặc áo choàng- HS phát hiện ra vần oat, oan, oang - Vần oat có âm o đứng đầu, âm a đứng giữa và âm t đứng cuối.- HS đọc các nhân- khác nhau âm cuối.- Giống nhau: đều có âm o đứng trước âm a- Tiếng hoạt gồm có âm h đứng trước vần oat đứng sau, dấu nặng bên dưới âm a.- HS đánh vần tiếng đại diện theo mô hình - HS quan sát- HS đọc- HS thực hiện - HS xem- HS lắng nghe và quan sát- HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo của vần oat.- HS viết vào bảng con và nhận xét bài của mình và của bạn. HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo của chữ hoạt- HS viết vào bảng con và nhận xét bài của mình và của bạn.- HS thực hiện- HS thực hiện- HS viết vào vở tập viết.- HS nhận xét bài mình, bài bạn và sửa lỗi nếu có.- HS chọn biểu trưng đánh giá phù hợp cho bài của mình.- HS đọc- HS luyện đọc.-HS giải thích nghĩa các từ mở rộng - HS tìm thêm các từ có chứa vần oat, oan, oang- HS nhận xét lẫn nhau.- HS lắng nghe GV đọc mẫu.- ngoan, hoàng, choàng, hoan, Xoan, đoạt.- HS đánh vần chữ có âm vần khó - HS luyện đọc- HS trả lời.- Giải câu đố- HS thực hiện nhóm đôi và trình bày* HS nhận xét đội bạn

- HS lắng nghe và thực hiện |